

Bản án số: 14/2020/HS-PT.
Ngày: 16-01-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Trong ngày 16-01-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 95/2019/TLPT-HS ngày 16-12-2019 đối với bị cáo NVL do có kháng cáo của bị cáo NVL đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 04-11-2019 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: NVL; Sinh ngày: 22-06-2001; Nơi sinh: Huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông NLQ3 và bà NLQ4; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28-3-2019 cho đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Văn V-luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Thị H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu; (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị L, ông Trần Văn S, ông Trần Văn T, bà Trần Thị A; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4; Người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05-02-2019, bị cáo NVL (không có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô hiệu Exciter đi đến gần cầu Kênh thì gặp ông NLQ1, bị cáo rú ông NLQ1 đi tỉnh Hậu Giang chơi thì ông NLQ1 đồng ý và ông NLQ1 kêu bị cáo gửi xe để đi cùng ông NLQ1. Sau đó, bị cáo NVL gửi xe và kêu ông NLQ1 để bị cáo điều khiển xe chở ông NLQ1, thì ông NLQ1 cũng đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng, bị cáo NVL điều khiển xe chiếc xe mô tô Honda Sonic 150R (xe chưa đăng ký biển số) của ông NLQ1 chở ông NLQ1 di chuyển trên Quản lộ Phụng Hiệp đến khu vực Khóm T, Phường H, thị xã N với tốc độ khoảng 60km/h, lúc này ông BH đang vác thùng bia trên vai và đứng trên đường lộ (cách lề phải khoảng 01m). Bị cáo NVL điều khiển xe mô tô chạy song song cùng chiều với xe mô tô của ông NLC3 và đang nói chuyện với ông NLC3, do thiếu chú ý quan sát nên khi phát hiện ông BH đang đứng thì khoảng cách chỉ còn 3-4 mét, nên bị cáo không kịp thời xử lý tình huống, dẫn đến xe mô tô Honda Sonic 150R do bị cáo điều khiển đụng vào người của BH, làm cho BH ngã té xuống mặt đường lộ bị thương nặng. Ngay sau đó, BH được đưa đến Trung tâm Y tế thị xã N để cấp cứu, rồi tiếp tục chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, đến 16 giờ cùng ngày thì BH tử vong. Tai nạn cũng làm bị cáo NVL bị thương nên được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu điều trị cho đến ngày 15-02-2019 thì được xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 15/PY-PC54 ngày 28-02-2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Ông BH tử vong do đa chấn thương sau tai nạn giao thông.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 04-11-2019 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 4 Điều 98; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo NVL phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Tuyên phạt bị cáo NVL 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đến cơ quan Công an chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 05-11-2019, bị cáo NVL kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo NVL giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo NVL trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét khi phạm tội bị cáo NVL là người chưa thành niên nên chưa được cấp giấy phép lái xe, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cũng bị thương nặng từ vụ tai nạn; gia đình bị cáo đã trực tiếp chăm lo, bồi thường chi phí mai táng và các khoản khác cho gia đình bị hại với số tiền là 96.000.000 đồng nên gia đình bị hại có đơn bãi nại, yêu cầu không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không có yêu cầu bồi thường thêm; bản thân bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội do lỗi vô ý; có nơi cư trú rõ ràng. Xét hành vi phạm tội của bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội nên bị cáo được hưởng án treo không ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo NVL, giảm án cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo NVL lập và nộp cho Tòa án nhân dân thị xã N vào ngày 05-11-2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo NVL về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo NVL như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo NVL khai nhận vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 05-02-2019 bị cáo NVL điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sonic150R chở ông NLQ1 đi trên Quản lộ Phụng Hiệp di chuyển theo hướng Bạc Liêu-Hậu Giang trên tuyến đường Quản lộ Phụng Hiệp. Khi đến khu vực Khóm T, Phường H, thị xã N, bị cáo NVL chủ quan, không tập chung quan sát khi lái xe nên xe mô tô do bị cáo điều khiển đã đụng vào người ông BH khi BH đứng cách lề đường khoảng 01m để chuẩn bị qua đường, tai nạn làm BH ngã té xuống mặt đường lộ bị thương nặng và dẫn đến tử vong. Theo kết luận giám định, bị hại BH tử vong do đa chấn thương sau tai nạn giao thông. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Xét bị cáo NVL là người không có giấy phép lái xe hạng A1 có hành vi điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh 150cm³, không tập trung quan sát khi lái xe gây mất an toàn giao thông dẫn đến xảy ra tai nạn làm bị hại BH bị thương nặng dẫn đến chết. Hành vi của bị cáo

NVL đã vi phạm điểm e khoản 3 Điều 30 và khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo NVL phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị cáo NVL về việc xin giảm nhẹ hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo NVL không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo NVL là bị cáo và gia đình đã chủ động bồi thường thiệt hại cho phía bị hại; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là người có nhân thân tốt, theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bên cạnh đó, khi phạm tội bị cáo NVL là người chưa đủ 18 tuổi nên cấp sơ thẩm đã căn cứ vào khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo NVL và xử phạt bị cáo NVL mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo NVL không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo NVL.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo NVL về việc xin được hưởng án treo: Xét bị cáo NVL bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây ảnh hưởng nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, khi phạm tội bị cáo NVL là người chưa đủ 18 tuổi nên việc xử lý phải NLQ1 bảo lợi ích tốt nhất của bị cáo và nhằm mục đích giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định bị cáo NVL đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo

NVL, xử phạt bị cáo NVL 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách là 03 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (16-01-2020). Giao bị cáo NVL cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, bị cáo NVL cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo NVL không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo NVL. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo NVL.

Sửa phần quyết định hình phạt đối với bị cáo NVL của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 04-11-2019 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm e khoản 3 Điều 30 và khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018).

Xử phạt bị cáo NVL 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và 03 (Ba) năm thử thách về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách tính từ ngày 16-01-2020. Giao bị cáo NVL cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, bị cáo NVL cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp người được

hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010 và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo NVL không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND thị xã N (05);
- VKSND thị xã N (01);
- CQĐT - Công an thị xã N (01);
- CQTHAHS-Công an thị xã N (01);
- Chi cục THADS thị xã N (01);
- Bị cáo, bị hại (04).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp (01);
- UBND xã A, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (01)
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thanh Vũ